TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/DS-ST
Ngày 29-5-2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhạn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đàm Công Du;

Ông Nguyễn Văn Thắng.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2019/TLST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2019 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 231/2020/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 309/2020/QĐST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Ch, địa chỉ: Số P, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T - Tổng giám đốc Ngân hàng Ch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn V - chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C, thành phố Hải Phòng (theo văn bản ủy quyền số 7300/QĐ/NHCS ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng Ch); vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T, đều trú tại: Thôn B, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Ch trình bày: Ngày 10 tháng 12 năm 2013, Phòng giao dịch Ngân hàng Ch, thành phố Hải Phòng phê duyệt cho ông Nguyễn Văn C và vợ là bà Nguyễn Thị T vay vốn để phục vụ chi phí học tập học sinh sinh viên cho con gái là Nguyễn Thị Vân A học Trường trung cấp y dược Thăng Long số tiền là 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng). Ông C chủ hộ đại diện là người đứng tên sổ vay vốn, Ngân hàng giải ngân Ông C là người đại diện nhận tiền vào các ngày: Ngày 10 tháng 12 năm 2013 nhận số tiền 5.500.000 đồng; ngày 14 tháng 3 năm 2014 nhận số tiền 5.500.000 đồng; ngày 14 tháng 11 năm 2014 nhận số tiền 5.500.000 đồng và ngày 25 tháng 3 năm 2015 nhận số tiền 5.500.000 đồng. Thời gian cho vay là 53 tháng kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2013 đến ngày 14 tháng 5 năm 2018, lãi suất 0,65%/tháng, lãi suất quá hạn 0,845%/tháng; mục đích chi phí học tập sinh hoạt. Thời hạn bắt đầu trả nợ ngày 14 tháng 9 năm 2016, kết thúc trả nợ cuối cùng vào ngày 14 tháng 5 năm 2018. Quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ hộ Ông C bà T không trả nợ theo như thỏa thuận cam kết. Ngày 14 tháng 5 năm 2018 đến hạn trả nợ của khoản vay nhưng hộ Ông C không trả nợ và cũng không làm đơn xin gia hạn nợ. Vì vậy Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số tiền vay 22.000.000 đồng sang nợ quá hạn. Đến ngày 21 tháng 10 năm 2018 Ông C trả Ngân hàng số tiền gốc là 8.000.000đ (tám triệu đồng). Tính đến ngày 29 tháng 5 năm 2020 hộ Ông C bà T còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng, tiền lãi trong hạn là 2.290.509đ (hai triệu hai trăm chín mươi nghìn năm trăm linh chín đồng) và tiền lãi quá hạn là 3.252.385đ (ba triệu hai trăm năm mươi hai nghìn ba trăm tám mươi lăm đồng).

Ngày 10 tháng 12 năm 2013, Phòng giao dịch Ngân hàng Ch, thành phố Hải Phòng phê duyệt cho ông Nguyễn Văn C và vợ là bà Nguyễn Thị T vay vốn để phục vụ chi phí học tập học sinh sinh viên cho con gái là Nguyễn Thị Kim O học Trường đại học Hải Phòng số tiền 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng), Ngân hàng giải ngân Ông C là người đại diện nhận tiền vào các ngày: Ngày 10 tháng 12 năm 2013 nhận số tiền 5.500.000 đồng; ngày 14 tháng 3 năm 2014 nhận số tiền 5.500.000 đồng; ngày 14 tháng 11 năm nhận số tiền 5.500.000 đồng và ngày 25 tháng 3 năm 2015 nhận số tiền 5.500.000 đồng. Thời gian cho vay là 102 tháng kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2013 đến ngày 14 tháng 6 năm 2022, lãi suất 0,65%/tháng, lãi suất quá hạn là 0,845%/tháng; mục đích chi phí học tập sinh hoạt, kỳ hạn trả nợ 6 tháng/lần, số tiền trả nợ là 11.000.000 đồng/lần, lãi tiền vay được trả định kỳ hàng tháng vào ngày 14. Thời hạn bắt đầu trả nợ ngày 24 tháng 6 năm 2018, kết thúc trả nợ cuối cùng vào ngày 14 tháng 6 năm 2022. Đối với khoản vay này chưa đến hạn trả cuối cùng nhưng hộ Ông C bà T vi phạm không nộp tiền lãi

hàng tháng và trả nợ phân kỳ theo cam kết 6 tháng/lần như đã thỏa thuận cho Ngân hàng. Tính đến ngày 29 tháng 5 năm 2020 Ông C bà T còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng) và nợ tiền lãi trong hạn là 7.822.454đ (bảy triệu tám trăm hai mươi hai nghìn bốn trăm năm mươi tư đồng).

Ngày 14 tháng 3 năm 2015 Phòng giao dịch Ngân hàng Ch, thành phố Hải Phòng phê duyệt cho ông Nguyễn Văn C và vợ là bà Nguyễn Thị T vay vốn theo chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn với số tiền là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng). Mục đích xây nhà vệ sinh và lắp máy nước. Thời gian cho vay là 60 tháng kể từ ngày 14 tháng 3 năm 2015 đến ngày 14 tháng 3 năm 2020, lãi suất 0,80%/tháng, lãi suất quá hạn 1,04%/tháng, kỳ hạn trả nợ 6 tháng/lần, một lần trả 1.200.000 đồng. Ông C đại diện chủ hộ là người nhận tiền. Đến ngày 14 tháng 3 năm 2020 hạn trả nợ cuối cùng nhưng hộ Ông C bà T không trả nợ cho ngân hàng nên toàn bộ số tiền vay chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến ngày xét xử 29 tháng 5 năm 2020 Ông C bà T còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng); nợ tiền lãi trong hạn là 3.663.699đ (ba triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm chín mươi chín đồng) và nợ tiền lãi quá hạn là 308.140đ (ba trăm linh tám nghìn một trăm bốn mươi đồng).

Tài sản đảm bảo tiền vay cho các khoản vay trên: Ngân hàng cho vay không có tài sản đảm bảo (cho vay ủy thác qua Hội nông dân xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng). Hai sinh viên Nguyễn Thị Vân A và Nguyễn Thị Kim O đã ra trường nhưng hộ Ông C bà T không trả tiền mặc dù Ngân hàng kết hợp với Ủy ban nhân dân xã M, Hội đoàn thể nhận ủy thác và tổ trưởng tổ tiết kiệm và vay vốn đôn đốc nhiều lần nhưng Ông C bà T không trả nợ.

Ngân hàng Ch đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn C và vợ là bà Nguyễn Thị T trả cho Ngân hàng Ch số tiền cả gốc và lãi tính đến ngày 29 tháng 5 năm 2020 cho 03 khoản vay trên tổng cộng là 65.337.187đ (sáu mươi lăm triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn một trăm tám mươi bảy đồng).

Bị đơn ông Nguyễn Văn C và vợ là bà Nguyễn Thị T đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án và triệu tập nhiều lần đến Tòa án để giải quyết việc Ngân hàng yêu cầu ông bà trả nợ nhưng đều vắng mặt nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và diễn biến tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ các quy định của pháp luật tố tụng, đảm bảo cho các đương sự thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Hợp đồng tín dụng ký kết giữa Ngân hàng Ch với ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T là đúng pháp luật. Quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ, hộ Ông C bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Ch là có căn cứ cần được chấp nhận. Căn cứ vào Điều 121, Điều 122

của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26; khoản 1 Điều 35, Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng năm 2015, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện kiện của Ngân hàng Ch buộc ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T phải liên đới trả cho Ngân hàng Ch số tiền gốc và lãi của 02 khoản vay chi phí học tập cho học sinh sinh viên và khoản vay chương trình nước sạch vệ sinh và môi trường, tạm tính đến ngày 29 tháng 5 năm 2020, tổng số tiền là 65.337.187đ (sáu mươi lăm triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn một trăm tám mươi bảy đồng). Về án phí: Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T phải liên đới chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Đây là vụ án dân sự về tranh chấp giữa nguyên đơn là Ngân hàng Ch và bị đơn là ông Nguyễn Văn C vợ là bà Nguyễn Thị T. Tranh chấp phát sinh giữa các bên là tranh chấp hợp đồng tín dụng, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

[2] Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn là ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và vắng mặt của bị đơn.

- Về yêu cầu của Ngân hàng Ch:

[3] Trên cơ sở lời khai của đương sự và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng: Xét hợp đồng tín dụng (sổ vay vốn) được ký kết giữa Ngân hàng Ch và ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T đã tuân thủ đúng quy định tại Điều 281, 402, 405 và Điều 471 Bộ luật Dân sự khi giao kết hợp đồng. Do vậy đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng Ngân hàng Ch đã thực hiện đúng thỏa thuận, giải ngân theo cam kết cho bị đơn. Ông C đại diện hộ gia đình đã nhận đủ số tiền của Ngân hàng để chi phí học tập cho học sinh sinh viên Nguyễn Thị Vân A là 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng), thời gian vay là 53 tháng kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2013 đến ngày 14 tháng 5 năm 2018, với lãi suất 0,65%/tháng, lãi suất quá hạn 0,845%/tháng. Ngày 14 tháng 5 năm 2018 hạn trả cuối cùng, hộ Ông C bà T không trả được nợ theo như thỏa thuận, không làm đơn xin gia hạn nên

Ngân hàng chuyển số tiền vay sang nợ quá hạn. Đến ngày 21 tháng 10 năm 2018 hộ Ông C trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 8.000.000đ (tám triệu đồng). Ông C bà T còn nợ số tiền gốc là 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng), nợ tiền lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn theo thỏa thuận như đã cam kết.

[4] Ông C đại diện hộ gia đình nhận đủ số tiền vay của Ngân hàng để chi phí học tập cho học sinh sinh viên Nguyễn Thị Kim O số tiền là 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng), thời gian vay là 102 tháng kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2013 đến ngày 14 tháng 6 năm 2022, với lãi suất 0,65%/tháng, lãi suất quá hạn 0,845%/tháng. Mặc dù chưa đến hạn trả nợ cuối cùng nhưng hộ Ông C bà T vi phạm không nộp tiền lãi hàng tháng và trả nợ phân kỳ theo cam kết 6 tháng/lần cho Ngân hàng.

[5] Ngày 14 tháng 3 năm 2015 ông Nguyễn Văn C nhận đủ số tiền vay của Ngân hàng Ch theo chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn số tiền là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng). Thời gian vay là 60 tháng kể từ ngày 14 tháng 3 năm 2015 đến hạn trả cuối cùng là ngày 14 tháng 3 năm 2020, với lãi suất 0,80%/tháng, lãi suất quá hạn là 1,04%/tháng. Đến ngày 14 tháng 3 năm 2020 hộ Ông C không trả nợ cho Ngân hàng theo đúng cam kết trả nợ nên toàn bộ số tiền vay Ngân hàng chuyển sang nợ quá hạn.

[6] Ngân hàng Ch cho Ông C bà T vay tiền không có tài sản đảm bảo cho vay uỷ thác qua Hội nông dân xã M, huyện A, hộ gia đình được địa phương xét duyệt, ông Nguyễn Văn C là chủ hộ đại diện bà Nguyễn Thị T, 02 con Nguyễn Thị Vân A và Nguyễn Thị Kim O là các thành viên trong gia đình có chữ ký đầy đủ trong sổ vay vốn đúng theo quy định của pháp luật. Ngân hàng đã giải ngân Ông C là chủ hộ đại diện nhận đủ số tiền của Ngân hàng. Trong quá trình trả nợ Ông C bà T không thực hiện việc trả nợ, đã vi phạm nghĩa vụ trả như đã cam kết. Ngân hàng đã đôn đốc nhiều lần nhưng Ông C bà T không chấp hành trả nợ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh sinh viên: "*Việc cho vay đối với học sinh sinh viên được thực hiện theo phương thức cho vay thông qua hộ gia đình. Đại diện hộ gia đình là người trực tiếp vay vốn và có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng Ch...*". Vì vậy, Ngân hàng Ch yêu cầu Ông C, bà T phải trả nợ số tiền gốc 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng) của khoản vay chi phí học tập cho học sinh sinh viên Nguyễn Thị Vân A, nợ lãi trong hạn là 2.290.509đ (hai triệu hai trăm chín mươi nghìn lăm trăm linh chín đồng) và nợ lãi quá hạn tính từ ngày 14 tháng 5 năm 2018 đến ngày 29 tháng 5 năm 2020 là 3.252.385đ (ba triệu hai trăm năm mươi hai nghìn ba trăm tám mươi lăm đồng). Trả số tiền nợ gốc 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng) của khoản vay chi phí học tập cho học sinh sinh viên Nguyễn Thị Kim O và nợ lãi trong hạn tính đến ngày 29 tháng 5 năm 2020 là 7.822.454đ (bảy triệu tám trăm hai mươi hai nghìn bốn trăm lăm mươi tư đồng). Trả số tiền nợ gốc là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) vay chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, nợ lãi trong hạn là 3.663.699đ (ba triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm chín mươi chín đồng), nợ lãi quá hạn là 308.140đ (ba trăm linh tám nghìn một trăm bốn mươi đồng) (theo bảng kê chi tiết lãi vay của Ngân hàng).

Tổng cộng cả gốc và lãi của 02 khoản vay học sinh sinh viên và khoản vay theo chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn là 65.337.187 đồng (sáu mươi lăm triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn một trăm tám mươi bảy đồng).

[7] Xét đây là tranh chấp hợp đồng vay tiền có kỳ hạn và có lãi. Theo quy định tại Điều 474, Điều 476 và Điều 478 của Bộ luật Dân sự năm 2005 đối với hợp đồng vay tài sản thì khi đến hạn trả thì bên vay phải hoàn trả lại tài sản cho bên cho vay. Ngân hàng Ch yêu cầu Ông C và bà T phải trả số tiền gốc và các khoản tiền lãi như trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm c khoản 1 Điều 11; khoản 1 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ngân hàng Ch không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn là ông Nguyễn Văn C và vợ là bà Nguyễn Thị T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền phải trả cho Ngân hàng là 65.337.187đ x 5% = 3.266.859đ làm tròn số là 3.266.000đ (ba triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 280, 281, 290, 471, 474, 476, 478 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

Căn cứ vào Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Ch.

Buộc ông Nguyễn Văn C và vợ là bà Nguyễn Thị T phải trả Ngân hàng Ch (trả tại Phòng giao dịch huyện An Lão, thành phố Hải Phòng) tổng số tiền là 65.337.187đ (sáu mươi lăm triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn một trăm tám mươi bảy đồng); trong đó:

1.1 Khoản vay chi phí học tập cho học sinh sinh viên Nguyễn Thị Vân A số tiền nợ gốc là 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng), nợ lãi trong hạn là 2.290.509đ (hai triệu hai trăm chín mươi nghìn lăm trăm linh chín đồng) và nợ lãi quá hạn là 3.252.385đ (ba triệu hai trăm năm mươi hai nghìn ba trăm tám mươi lăm đồng).

1.2 Khoản vay chi phí học tập cho học sinh sinh viên Nguyễn Thị Kim O số tiền nợ gốc là 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng), nợ lãi trong hạn là 7.822.454đ (bảy triệu tám trăm hai mươi hai nghìn bốn trăm lăm mươi tư đồng).

1.3 Khoản vay chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn số tiền nợ gốc là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng), tiền lãi trong hạn là 3.663.699đ (ba triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm chín mươi chín đồng), tiền lãi quá hạn là 308.140đ (ba trăm linh tám nghìn một trăm bốn mươi đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bên vay vốn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn đối với khoản nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh mức lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên vay vốn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 3.266.000đ (ba triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo bản án:

Ngân hàng Ch, ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- VKSNDTP. Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhạn